

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn thành phố Huế

Thực hiện Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Bộ Y tế về Triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; Ủy ban nhân dân thành phố Huế xây dựng Kế hoạch triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế từ tháng 7/2026 đến 9/2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thống nhất, hiệu quả Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế về Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn thành phố Huế.

b) Nâng cao chất lượng dữ liệu chuyên ngành y tế, bảo đảm dữ liệu “**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung**”, phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phát triển Chính quyền số, xã hội số trong lĩnh vực y tế.

c) Hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa, đối soát, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan.

2. Yêu cầu

a) Triển khai thống nhất, đồng bộ từ thành phố đến xã, phường; phân công rõ trách nhiệm, đầu mối thực hiện đối với từng cơ sở dữ liệu.

b) Bảo đảm tiến độ, chất lượng, tính chính xác và đầy đủ của dữ liệu.

c) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

d) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em, dữ liệu người yếu thế và các dữ liệu nhạy cảm theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn thành phố Huế;

nâng cao chất lượng dữ liệu theo nguyên tắc “**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung**”, bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, thống nhất, liên thông, chia sẻ và khai thác hiệu quả phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính, chuyển đổi số ngành Y tế và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

b) Việc triển khai Chiến dịch góp phần hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu số ngành Y tế, kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan; tạo nền tảng phát triển y tế số, chính quyền số và đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Huế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thành rà soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa 100% (12/12) cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; 100% cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện theo Kế hoạch.

b) Rà soát, đối soát và chuẩn hóa 100% dữ liệu thuộc 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm tối thiểu 98% dữ liệu được xác thực, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan.

c) Bảo đảm 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, đồng bộ theo quy định; đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng phục vụ quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và chuyển đổi số ngành Y tế.

d) 100% cơ quan, đơn vị được phân công đầu mối phụ trách từng cơ sở dữ liệu; giao nhiệm vụ, chỉ tiêu và thời hạn hoàn thành cụ thể.

đ) Tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp quản lý, khai thác và cập nhật dữ liệu; thống nhất quy trình rà soát, chuẩn hóa và báo cáo.

e) Kiểm tra 100% đơn vị tham gia triển khai; thực hiện phúc tra đối với các đơn vị có dữ liệu chưa đạt yêu cầu; khắc phục 100% tồn tại, sai sót trước khi tổng hợp báo cáo.

g) 100% cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Bộ Y tế và UBND thành phố.

h) Bảo đảm 100% hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu được áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin; không để xảy ra lộ, lọt dữ liệu hoặc sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng trong quá trình triển khai Chiến dịch.

III. PHẠM VI TRIỂN KHAI

Triển khai đối với 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế gồm:

1. CSDL cơ sở trợ giúp xã hội.
2. CSDL đối tượng trợ giúp xã hội.
3. CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS.
4. CSDL môi trường cơ sở y tế.

5. CSDL người khuyết tật.
6. CSDL người làm công tác xã hội.
7. CSDL quản lý trẻ em.
8. CSDL về an toàn thực phẩm.
9. CSDL về khám, chữa bệnh.
10. CSDL về nhân lực y tế.
11. Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.
12. Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản.

IV. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của UBND thành phố; phát huy vai trò chủ trì của Sở Y tế và trách nhiệm phối hợp của các sở, ban, ngành, Công an thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện Chiến dịch.

2. Thực hiện theo phương châm "*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả*"; phân công đầu mối phụ trách đối với từng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, từng nhiệm vụ và từng đơn vị; gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

3. Việc rà soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu phải bảo đảm nguyên tắc "*Đúng, Đủ, Sạch, Sống*", "*Thống nhất, Dùng chung, Đồng bộ, Thông suốt*".

4. Bảo đảm dữ liệu được chuẩn hóa, thống nhất, đồng bộ, liên thông và chia sẻ giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

5. Việc xử lý dữ liệu phải tuân thủ các quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số; bảo đảm chất lượng dữ liệu ngay từ khâu thu thập, cập nhật, quản lý và khai thác; không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

6. Tăng cường phối hợp liên ngành giữa ngành Y tế với Công an thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác xác minh, đối soát, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

7. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong toàn bộ quá trình thu thập, cập nhật, lưu trữ, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em, dữ liệu người khuyết tật, dữ liệu người yếu thế và các dữ liệu nhạy cảm khác; phân quyền truy cập, khai thác dữ liệu đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

8. Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên; đánh giá kết quả theo chỉ tiêu, tiến độ được giao; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế; biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt và xem xét trách nhiệm đối với các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.

9. Kết quả của Chiến dịch là cơ sở để nâng cao chất lượng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, chuyển đổi số ngành Y tế và phát triển chính quyền số, đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Huế.

V. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác triển khai Chiến dịch

a) Ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Chiến dịch 90 ngày của thành phố.

b) Thành lập Tổ công tác giúp việc; phân công đầu mối phụ trách đối với từng cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

c) Ban hành Quy chế hoạt động; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; thiết lập cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Công an thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố và UBND các xã, phường.

d) Giao Sở Y tế là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện.

2. Tổ chức quán triệt, tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ

a) Tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch của Bộ Y tế và UBND thành phố.

b) Tập huấn quy trình rà soát, đối soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu; hướng dẫn sử dụng các phần mềm, biểu mẫu và chế độ báo cáo.

c) Hướng dẫn thống nhất các tiêu chuẩn dữ liệu, danh mục dùng chung, quy tắc cập nhật và chia sẻ dữ liệu.

d) Phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu sức khỏe, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng.

3. Rà soát, thống kê và đánh giá hiện trạng dữ liệu

a) Rà soát toàn bộ dữ liệu thuộc 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

b) Thống kê số lượng hồ sơ, dữ liệu thiếu, sai, trùng lặp, chưa xác thực, chưa đồng bộ.

c) Phân loại dữ liệu theo mức độ cần xử lý; xây dựng kế hoạch khắc phục của từng cơ quan, đơn vị.

d) Giao chỉ tiêu xử lý dữ liệu cho từng đơn vị theo phạm vi quản lý.

4. Đối soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu

a) Thực hiện đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

b) Chuẩn hóa mã định danh cá nhân, thông tin căn cước công dân, địa chỉ hành chính, mã cơ sở y tế, mã đơn vị và các trường dữ liệu bắt buộc.

c) Xử lý dữ liệu trùng lặp, sai lệch, thiếu thông tin; cập nhật, bổ sung dữ liệu còn thiếu.

d) Bảo đảm dữ liệu đáp ứng nguyên tắc "Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung - Đồng bộ - Thông suốt".

5. Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu

a) Thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và các hệ thống thông tin có liên quan.

b) Kiểm tra tính thống nhất của dữ liệu sau khi đồng bộ; kịp thời xử lý các trường hợp không đồng bộ hoặc phát sinh lỗi.

c) Duy trì cập nhật dữ liệu thường xuyên sau khi hoàn thành Chiến dịch.

6. Kiểm tra, giám sát và phúc tra

a) Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc triển khai tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Thực hiện phúc tra kết quả đối với các đơn vị có dữ liệu chưa đạt yêu cầu hoặc có tỷ lệ sai sót cao.

c) Kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh và yêu cầu khắc phục các tồn tại, hạn chế.

7. Đánh giá, nghiệm thu và báo cáo kết quả

a) Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo từng cơ sở dữ liệu, từng cơ quan, đơn vị và địa phương.

b) Đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, KPI của từng đơn vị; xác định trách nhiệm đối với các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ.

c) Tổng hợp báo cáo UBND thành phố và Bộ Y tế theo quy định.

8. Duy trì, cập nhật và khai thác dữ liệu sau Chiến dịch

a) Tiếp tục duy trì việc cập nhật dữ liệu thường xuyên, bảo đảm dữ liệu luôn "đúng, đủ, sạch, sống".

b) Gắn việc cập nhật dữ liệu với hoạt động chuyên môn của các cơ sở y tế và công tác quản lý nhà nước.

c) Định kỳ đánh giá chất lượng dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao; trường hợp vượt thẩm quyền, tổng hợp, đề xuất Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố xem xét, quyết định theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Là cơ quan thường trực, chủ trì triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; tham mưu

UBND thành phố chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc; định kỳ, đột xuất báo cáo UBND thành phố và Bộ Y tế theo quy định.

2. Công an thành phố

a) Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, xác minh, xác thực thông tin công dân trong các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Rà soát, đánh giá và hướng dẫn Sở Y tế triển khai các giải pháp bảo đảm yêu cầu về an ninh, an toàn, bảo mật đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; bảo đảm đủ điều kiện kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố

Phối hợp đối soát, chuẩn hóa dữ liệu bảo hiểm y tế, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; chia sẻ, đồng bộ dữ liệu theo quy định, phục vụ làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành y tế.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật và nền tảng số phục vụ triển khai theo quy định.

5. Sở Tài chính

Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Các sở, ban, ngành liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Y tế triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; cử đầu mối phụ trách; chia sẻ, xác minh dữ liệu và bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, tiến độ được giao.

7. UBND các xã, phường

Thành lập tổ triển khai Chiến dịch. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, Trạm Y tế, Công an cấp xã triển khai thực hiện, phối hợp các Đơn vị có liên quan rà soát, cung cấp thông tin, xác minh thông tin đối tượng trên địa bàn. Chịu trách nhiệm về chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp quản lý; hoàn thành các chỉ tiêu làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu theo kế hoạch. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn thành phố Huế. Các sở, ban, ngành, Công an thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao; người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu UBND thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/c);
- Ban Thường vụ Thành ủy (để b/c);
- Đảng ủy UBND thành phố;
- UBND: CT và các PCT;
- Các đơn vị tại mục VII;
- Công TTĐT thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, DL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thùy Giang